

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long.
- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm hộp mực, mực in và linh kiện thay thế tại Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long năm 2025-2026.
- Tên gói thầu: Gói số 3: Mua sắm hộp mực, mực in và linh kiện thay thế tại Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long năm 2025-2026.
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh năm 2025.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung:

- Nhà thầu cam kết hàng hóa cung cấp cho gói thầu là hàng hóa mới, chưa qua sử dụng, không có khiếm khuyết, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp.
- Nhà thầu cam kết chất lượng hàng hóa không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng.
- Nhà thầu cam kết tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, số lượng hàng hoá theo yêu cầu.
- Nhà thầu cam kết trong thời gian sử dụng hàng hóa do nhà thầu cung cấp, trường hợp hàng hóa có ảnh hưởng đến sức khỏe người dùng thì nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại cho người sử dụng và bệnh viện.
- Nhà thầu cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa giao nhưng không bảo đảm chất lượng và đổi trả trong ngày.
- Nhà thầu cam kết vận chuyển, bốc vác hàng hóa đến tận kho của bệnh viện hoặc theo yêu cầu của bệnh viện (không giới hạn số lần đặt hàng, số lượng hàng hóa). Hàng hóa phải đảm bảo còn nguyên vẹn không ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa khi đến kho bệnh viện.
- Nhà thầu cam kết đóng gói hàng hóa theo yêu cầu của Chủ đầu tư khi được yêu cầu.

- Nhà thầu có thể cung cấp Sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại hoặc Giấy phép môi trường do đơn vị chức năng cấp cho nhà thầu; hoặc cấp cho đơn vị sản xuất, đơn vị sở hữu nhãn hiệu hàng hóa chào thầu.

- Nhà thầu phải dẫn chứng cụ thể các đáp ứng theo yêu cầu kỹ thuật tại các mục trong catalogue; Catalogue phải có xác nhận của đơn vị sản xuất hoặc của đơn vị sở hữu thương hiệu

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
I. Hộp mực của máy in: (Có chứng nhận: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và bao gồm công lắp đặt)				
1	Hộp mực của máy in 53A/49A	Loại mực: LASER trắng đen Màu mực: màu Đen. Hộp mực tương thích máy in: HP Laser 1160, 1320; Canon LBP 3300 (CRG-308) hoặc tương đương Dung lượng: ≥ 3.000 trang; độ phủ $\geq 5\%$.	Hộp	14
2	Hộp mực của máy in 325/85A	Loại mực: Laser trắng đen Màu mực: màu Đen. Hộp mực tương thích máy in: HP Laser P 1102; Canon LBP 6030 hoặc tương đương Dung lượng: ≥ 1.600 trang; độ phủ $\geq 5\%$.	Hộp	14
3	Hộp mực của máy in 12A	Loại mực: Laser trắng đen Màu mực: màu Đen. Hộp mực tương thích máy in: HP Laser 1020, 3050; Canon 2900 hoặc tương đương Dung lượng: ≥ 2.000 trang; độ phủ $\geq 5\%$.	Hộp	718
4	Hộp mực của máy in 05A	Loại mực: Laser trắng đen Màu mực: màu Đen. Hộp mực tương thích máy in: HP Laser P2035 hoặc tương đương Dung lượng: ≥ 2.700 trang; độ phủ $\geq 5\%$.	Hộp	6
5	Hộp mực của máy in 80A	Loại mực: Laser trắng đen Màu mực: màu Đen. Hộp mực tương thích máy in: Jet Pro 400 hoặc tương đương Dung lượng: ≥ 2.700 trang; độ phủ $\geq 5\%$.	Hộp	5

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
6	Hộp mực của máy in 326/78A	Loại mực: Laser trắng đen Màu mực: màu Đen. Hộp mực tương thích máy in: Canon 6230 hoặc tương đương Dung lượng: ≥ 2.100 trang; độ phủ $\geq 5\%$	Hộp	330
7	Hộp mực của máy photo NPG-54	Loại mực: Photocopy Trắng đen. Màu mực : Màu đen. Loại máy photocopy sử dụng : Canon IR 6555i hoặc tương đương Dung lượng: ≥ 56.000 trang/ống mực; độ phủ $\geq 5\%$.	Hộp	18
8	Hộp mực của máy photo B125	Loại mực: Photocopy trắng đen. Màu mực : Màu đen. Loại máy photocopy sử dụng : Bizhub 215 hoặc tương đương Dung lượng: ≥ 12.000 trang/ống mực; độ phủ $\geq 5\%$.	Hộp	24
9	Hộp mực của máy in 15A	Loại mực: Laser trắng đen Màu mực: màu Đen. Hộp mực tương thích máy in: Canon LBP 1210, 1200 hoặc tương đương. Dung lượng: ≥ 2.500 trang; độ phủ $\geq 5\%$.	Hộp	8
10	Bộ mực của máy in L310, L350, L120, L3110 (1 bộ =4 hộp màu)	Loại mực: in phun màu. Hộp mực tương thích máy in: EPSON L3250 / L1210/ L1310/ L310/ L120/ L350 hoặc tương đương Dung lượng: ≥ 4.500 trang/ hộp, màu ≥ 7.500 trang/ hộp, độ phủ văn bản $\geq 5\%$.	Bộ	50
11	Hộp mực của máy in 337/83A/137	Loại mực: Laser trắng đen Màu mực: màu Đen. Hộp mực tương thích máy in: Canon LBP 151dw hoặc tương đương Dung lượng: ≥ 2.400 trang; độ phủ $\geq 5\%$	Hộp	59
12	Hộp mực của máy in 48A	Loại mực: Laser trắng đen Màu mực: màu Đen. Hộp mực tương thích máy in: HP LaserJet Pro M15 hoặc tương đương Dung lượng: ≥ 1.000 trang; độ phủ $\geq 5\%$.	Hộp	14

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
13	Bộ mực của máy in L8050 (1 bộ= 6 hộp màu)	Loại mực: in phun màu. Hộp mực tương thích máy in: EPSON L805 hoặc tương đương ≥ 70ml/màu. Dung lượng : ≥ 5.700 trang in A4 tính trên độ phủ ≥ 5%.	Bộ	5
14	Hộp mực của máy in 76A/59A (không chip)	Loại mực: Laser trắng đen Màu mực: màu Đen. Hộp mực tương thích máy in: HP Laser PRO M404D hoặc tương đương Dung lượng: ≥ 3.100 trang; độ phủ ≥ 5%.	Hộp	38
15	Hộp mực của máy in TN2385	Loại mực: Laser trắng đen Màu mực: màu Đen. Hộp mực tương thích máy in: Brother HL - L2321D hoặc tương đương Dung lượng: ≥ 2.600 trang; độ phủ ≥ 5%.	Hộp	93
16	Hộp mực của máy in 79A	Loại mực: Laser trắng đen Màu mực: màu Đen. Hộp mực tương thích máy in: HP LaserJet Pro M12 hoặc tương đương Dung lượng: ≥ 1.600 trang; độ phủ ≥ 5%.	Hộp	16
17	Hộp mực của máy in 136A (không chip)	Loại mực: Laser trắng đen Màu mực: màu Đen. Hộp mực tương thích máy in: HP LaserJet M211dw hoặc tương đương Dung lượng: ≥ 1.150 trang; độ phủ ≥ 5%.	Hộp	24
18	Hộp mực của máy in 070 (không chip)	Loại mực: Laser trắng đen Màu mực: màu Đen. Hộp mực tương thích máy in: Canon LBP 246dw hoặc tương đương Dung lượng: ≥ 3.000 trang; độ phủ ≥ 5%.	Hộp	36
19	Hộp mực của máy photo Canon NPG-84BK	Loại mực: Photocopy Trắng đen. Màu mực : Màu đen. Loại máy photocopy sử dụng : Canon iR 2625i hoặc tương đương Dung lượng: ≥ 30.000 trang/ống mực; độ phủ ≥ 5%.	Hộp	18
II. Mực bơm của máy in: (Có chứng nhận: ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018 và bao gồm công lắp đặt)				

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
1	Mực của máy in 53A/49A	Loại mực: Mực bơm, Laser trắng đen Mực nạp máy in : Canon 3300/HP 2015 hoặc tương đương Trọng lượng : Net \geq 120g, Cross : \geq 140g (\pm 3%)	Hộp	28
2	Mực của máy in 85A/325/326/78A/15A	Loại mực: Mực bơm, Laser trắng đen Mực nạp máy in : HP 1102/ Canon 6230/6030 hoặc tương đương Trọng lượng : Net \geq 80g, Cross : \geq 110g (\pm 3%)	Hộp	725
3	Mực của máy in 12A	Loại mực: Mực bơm, Laser trắng đen Mực nạp máy in : Canon 2900/3050 /HP 1020 hoặc tương đương Trọng lượng : Net \geq 120g, Cross : \geq 140g (\pm 3%)	Hộp	2968
4	Mực của máy in 15A	Loại mực: Mực bơm, Laser trắng đen Mực nạp máy in : Canon 1210 hoặc tương đương Trọng lượng : Net \geq 120g, Cross : \geq 140g (\pm 3%)	Hộp	12
5	Mực của máy in 05A/80A	Loại mực: Mực bơm, Laser trắng đen Mực nạp máy in : HP P2035 hoặc tương đương Trọng lượng : Net \geq 120g, Cross : \geq 140g (\pm 3%)	Hộp	8
6	Mực của máy in 337/83A	Loại mực: Mực bơm, Laser trắng đen Mực nạp máy in : Canon LBP 151dw hoặc tương đương Trọng lượng : Net \geq 80g, Cross : \geq 110g (\pm 3%)	Hộp	48
7	Mực của máy in 76A/59A	Loại mực: Mực bơm, Laser trắng đen Mực nạp máy in : HP Laser PRO M404D hoặc tương đương Trọng lượng : Net \geq 120g, Cross : \geq 140g (\pm 3%)	Hộp	60
8	Mực của máy in TN2385	Loại mực: Mực bơm, Laser trắng đen Mực nạp máy in: Brother HL - L2321D hoặc tương đương Trọng lượng : Net \geq 80g, Cross : \geq 110g (\pm 3%)	Hộp	239

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
9	Mực của máy in 79A	Loại mực: Mực bơm, Laser trắng đen Mực nạp máy in : HP LaserJet Pro M12 a/w hoặc tương đương Trọng lượng : Net \geq 80g, Cross : \geq 110g (\pm 3%)	Hộp	24
10	Mực của máy in 136A	Loại mực: Mực bơm, Laser trắng đen Mực nạp máy in : HP LaserJet M211dw hoặc tương đương Trọng lượng : Net \geq 80g, Cross : \geq 110g (\pm 3%)	Hộp	30
11	Mực của máy in 070	Loại mực: Mực bơm, Laser trắng đen Mực nạp máy in: Canon 246dw hoặc tương đương Trọng lượng : Net \geq 120g, Cross : \geq 140g (\pm 3%)	Hộp	60
III. Linh kiện thay thế: (Bao gồm công lắp đặt)				
1	Thanh Drum (trống in) 12A	Tương thích máy in: HP Laser 3050/ Canon 2900 / 1020 hoặc tương đương Tuổi thọ \geq 2 lần nạp mực	Cái	286
2	Thanh Drum (trống in) 53/49	Tương thích máy in: HP Laser P2015, Canon LBP 3300 hoặc tương đương Tuổi thọ \geq 2 lần nạp mực	Cái	24
3	Thanh Drum (trống in) 80	Tương thích máy in: HP Laser P2035 hoặc tương đương Tuổi thọ \geq 2 lần nạp mực	Cái	4
4	Thanh Drum (trống in) 85/326/325/337/83	Tương thích máy in: Canon LBP 151dw / 6230 / HP Laser 1102 hoặc tương đương Tuổi thọ \geq 2 lần nạp mực	Cái	48
5	Thanh Drum (trống in) Brother 2385	Tương thích máy in: Brother 2385 hoặc tương đương Tuổi thọ \geq 2 lần nạp mực	Cái	50
6	Chip 76A	Tương thích máy in: HP Laser PRO M404D hoặc tương đương Dung lượng : \geq 3.000 trang.	Cái	18
7	Chip 136A	Tương thích máy in: HP LaserJet M211dw hoặc tương đương Dung lượng : \geq 1.150 trang.	Cái	12

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
8	Thanh Drum (trống in) 136A	Tương thích máy in: HP LaserJet M211dw hoặc tương đương Tuổi thọ ≥ 2 lần nạp mực	Cái	12
9	Thanh Drum (trống in) 070	Tương thích máy in: Canon LBP 246dw hoặc tương đương Tuổi thọ ≥ 2 lần nạp mực	Cái	12

1.3. Các yêu cầu khác:

- Sản phẩm Mực bom của máy in phải đáp ứng theo tiêu chuẩn: IEC 62321-5:2013; 62321-6:2015; 62321-7:2017; 62321-8:2017 đã được đơn vị chức năng chứng nhận hoặc tài liệu tương đương.

- Nhà thầu cam kết thu hồi vỏ hộp mực sau sử dụng trong vòng 02 ngày kể từ khi nhận thông báo của Chủ đầu tư và xử lý đúng quy định đối với chất thải nguy hại;

- Nhà thầu cam kết đảm bảo có nhân sự hỗ trợ kỹ thuật trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi có yêu cầu từ Chủ đầu tư khi xảy ra sự cố về máy in, mực in;

- Cam kết chất lượng mực đảm bảo mực mịn, không vón, không xảy ra lỗi in sau khi đổ mực. Trang in không bị đen, không bị kẻ viền dọc, không xảy ra nghẹt mực hoặc thừa mực.

- Tại thời điểm giao hàng, cung cấp chứng nhận xuất xưởng hoặc giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa sản xuất trong nước và Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O), Giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá (C/Q) của hàng hóa nhập khẩu;

- Đối với hàng hóa trong nước: Cung cấp phiếu xuất xưởng và chứng nhận chất lượng hàng hóa của nhà sản xuất khi giao hàng.

- Nhà thầu phải cung cấp các giấy chứng nhận liên quan đến đơn vị sản xuất hàng hóa hoặc đơn vị sở hữu thương hiệu tham gia dự thầu như sau: ISO 9001:2015 (Hệ thống quản lý chất lượng; ISO 14001:2015 (Hệ thống quản lý môi trường; ISO 45001:2018 (Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp). (kèm tài liệu chứng minh)

- Nhà thầu phải cung cấp Hợp đồng ký kết giữa Nhà sản xuất hoặc đơn vị sở hữu nhãn hiệu hàng hóa chào thầu với Công ty có thẩm quyền thu gom vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Thời gian: Trước khi chính thức bàn giao nghiệm thu hàng hoá.

Địa điểm: Tại Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long.

Cách thức tiến hành: Nhà thầu phải tiến hành kiểm tra thử nghiệm hàng hóa dưới sự giám sát của chủ đầu tư và cán bộ kỹ thuật đại diện của chủ đầu tư để chứng minh hàng hóa cung cấp có chất lượng, quy cách, thông số kỹ thuật theo đúng yêu cầu của E-HSMT.

Cách thức xử lý đối với hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm: Bất cứ một hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa qua kiểm tra và thử nghiệm mà không phù hợp về chất lượng, quy cách, thông số kỹ thuật, ... thì chủ đầu tư có thể từ chối và nhà thầu phải thay thế bằng hàng hóa mới khác đáp ứng các yêu cầu về thông số kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa không phù hợp, chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu cần thiết. Mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu trách nhiệm.

Sau khi hoàn thành các nội dung về kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa, nhà thầu không được miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng.

Chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm: Mọi chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa đều do nhà thầu chịu trách nhiệm.